

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-3-2020  
*V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN- TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Phương

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Trí – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 02-01-2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05-3-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1985- vắng mặt

Địa chỉ: Thôn QV, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Trần Quảng T, sinh năm 1985- vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn LM, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31-12-2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị Đ trình bày:

Chị và anh Trần Quảng T đăng ký kết hôn năm 2004 và có 01 con chung là cháu Trần Xuân B (SN: 11-01-2005). Ngày 22-12-2017 Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Vũ Thị Đ và anh Trần Quảng T:

- Về hôn nhân: Anh Trần Quảng T và chị Vũ Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Trần Quảng T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Xuân B (sinh ngày: 11-01-2005) đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi, chị Đ không

phải cấp dưỡng nuôi cháu B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

Đến tháng 02 năm 2018 anh T kết hôn với người khác và chuyển nhà về thôn Vực Tròn, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, anh T đã không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như không chu cấp tiền học và sinh hoạt cho cháu B mà gửi cháu B về sống cùng ông bà nội là Trần Phúc S1 và bà Nguyễn Thị S2 ở thôn Lương Môn, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Kể từ khi ly hôn, chị Đ vẫn chu cấp tiền học và sinh hoạt hàng ngày cho cháu B. Để thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, chị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu B là 1.500.000đ/1 tháng.

Bị đơn là anh Trần Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Đ. Giao cháu Trần Xuân B (sinh ngày: 11-01-2005) cho chị Vũ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu B là 900.000đ/1 tháng. Anh Trần Quang T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Quang T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lương Môn, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Vũ Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Vũ Thị Đ:

Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Quang T có 01 con chung là cháu Trần Xuân B (sinh ngày: 11-01-2005). Ngày 22-12-2017 Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh

Yên Bái đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 159/2017/QĐST-HNGĐ công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đ và anh T, về nuôi con chung: anh Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Xuân B nhưng sau khi ly hôn, anh T kết hôn với người khác và chuyển đi nơi khác sinh sống, không có trách nhiệm với cháu B, anh T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B mà gửi cháu B về ông bà nội, chị Đ là người chu cấp tiền học và sinh hoạt cho cháu B. Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống và trên cơ sở nguyện vọng của cháu B. Xét thấy cần giao cháu B cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh T có mức thu nhập bình quân là 33.000.000đồng/1 năm, cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu B là 900.000đ/1 tháng kể từ tháng 4-2020.

[3] Về án phí: anh Trần Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 69 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Đ

2. Giao cháu Trần Xuân B (sinh ngày: 11-01-2005) cho chị Vũ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu B là 900.000đ/1 tháng kể từ tháng 4-2020.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Quang T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (anh Trần Quang T chưa nộp). Chị Vũ Thị Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ được hoàn lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/06840 ngày 31-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Hồng Phượng**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Phụng**